

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chuẩn, tuyển dụng, quản lý và sử dụng
người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính
phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở
xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và
người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐT&XH ngày
27 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính - Bộ Lao động
Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày
22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ,
chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người
hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và
người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 5581/TTr-SNV ngày
22 tháng 12 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn, tuyển
dụng, quản lý và sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị
trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 02 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra Văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KGVX (55b).

E/Hài-VX/01/2022

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Tiến Dũng



QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn, tuyển dụng, quản lý và sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(Kèm theo Quyết định số 12 /2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn, tuyển dụng, quản lý và sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là người hoạt động không chuyên trách cấp xã) trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan đến người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh.
2. Các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chương II

**TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI HOẠT ĐỘNG
KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ**

Điều 3. Tiêu chuẩn

1. Tiêu chuẩn chung
 - a) Là công dân Việt Nam, đủ 18 tuổi trở lên; có lý lịch rõ ràng.
 - b) Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, có năng lực công tác đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.
 - c) Bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; có tác phong, lối sống trong sáng, giản dị, lành mạnh, thực hiện nếp sống văn minh.
 - d) Am hiểu và tôn trọng phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư trên địa bàn công tác.

đ) Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

a) Các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc khối Đảng, Đoàn thể được thực hiện theo Điều lệ Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể có liên quan và quy định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc lĩnh vực chuyên môn

- Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Ưu tiên xem xét tuyển dụng, bổ trí đối với trường hợp tốt nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí công tác.

Riêng chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã phải được đào tạo Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở trình độ trung cấp, cao đẳng hoặc đại học tại nhà trường quân đội theo điều 26 Luật Dân quân tự vệ năm 2019. Đồng thời, có khả năng phối hợp với các đơn vị Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và lực lượng khác trên địa bàn tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thực hiện một số nhiệm vụ phòng thủ dân sự; giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Điều 4. Nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách cấp xã

1. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc khối Đảng, Đoàn thể thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Đảng, điều lệ của tổ chức, pháp luật có liên quan và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc lĩnh vực chuyên môn khối nhà nước thì căn cứ chức danh, lĩnh vực được phân công để phối hợp với công chức cấp xã thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại điều 2 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Chương III

TUYỂN DỤNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ THUỘC LĨNH VỰC CHUYÊN MÔN

Điều 5. Nguyên tắc tuyển dụng

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.
2. Bảo đảm tính cạnh tranh.
3. Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm.

4. Ưu tiên tuyển chọn người có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã được đảm nhiệm.

Điều 6. Căn cứ tuyển dụng

1. Việc tuyển dụng người hoạt động không chuyên trách cấp xã phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và số lượng người theo quy định.

2. Hàng năm hoặc do yêu cầu nhiệm vụ đột xuất cần tuyển dụng, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) xây dựng kế hoạch tuyển dụng người hoạt động không chuyên trách cấp xã gửi phòng Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) phê duyệt. Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày nhận được kế hoạch tuyển dụng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thành việc phê duyệt để làm căn cứ cho việc tuyển dụng.

Kế hoạch tuyển dụng phải nêu rõ số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định, số lượng người hoạt động không chuyên trách hiện có, số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã còn thiếu so với quy định, nhu cầu cần tuyển.

3. Riêng đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã phải đảm bảo các yêu cầu, tiêu chuẩn của pháp luật chuyên ngành và thực hiện quy trình bổ nhiệm theo quy định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã theo đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện.

Điều 7. Điều kiện đăng ký dự tuyển

1. Người có đủ các điều kiện sau đây thì được đăng ký dự tuyển, không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo.

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.
- b) Đủ 18 tuổi trở lên.
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng.
- d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp.
- đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.
- g) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

- a) Không cư trú tại Việt Nam.
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

Điều 8. Hình thức, thẩm quyền tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng

1. Việc tuyển dụng người hoạt động không chuyên trách cấp xã được thực hiện thông qua xét tuyển.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền tổ chức tuyển dụng đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc lĩnh vực chuyên môn; đối với chức danh Văn phòng Đảng ủy trước khi tuyển dụng phải có ý kiến của Bí thư cấp ủy cùng cấp.

Riêng đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc khối Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thì thực hiện việc tuyển dụng theo Điều lệ Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể có liên quan và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền: Thông qua phê chuẩn kết quả bầu cử, chỉ định hoặc do cấp ủy cấp xã tuyển chọn quyết định theo thẩm quyền.

3. Hội đồng tuyển dụng

a) Khi hết thời hạn nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển, chậm nhất 10 ngày trước ngày tổ chức xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc thành lập Hội đồng tuyển dụng để tổ chức tuyển dụng.

Hội đồng tuyển dụng bao gồm:

- Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã - Chủ tịch Hội đồng.

- Công chức Văn phòng - Thống kê - Ủy viên kiêm thư ký (trong trường hợp khuyết hoặc do yếu tố khách quan không thể bố trí công chức Văn phòng - Thống kê thì có thể xem xét, phân công công chức khác phù hợp).

- Đại diện Đảng ủy cấp xã - Ủy viên.

- Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã - Ủy viên.

- Đại diện phòng Nội vụ (do Trưởng phòng Nội vụ cử) - Ủy viên.

b) Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh cần tuyển; xét tuyển về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển. Hình thức và nội dung xét tuyển do Hội đồng tuyển dụng căn cứ vào yêu cầu chức danh cần tuyển, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định trước khi tổ chức xét tuyển; Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 9. Trình tự, thủ tục tuyển dụng

1. Thông báo tuyển dụng

a) Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ nhu cầu công việc, kế hoạch tuyển dụng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt tiến hành thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử cấp huyện, xã và niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng chức danh cần tuyển, thời hạn và thời điểm tiếp nhận hồ sơ, thời hạn xét tuyển.

b) Thời hạn nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển ít nhất là 30 ngày kể từ ngày có thông báo tuyển dụng.

c) Chậm nhất là 07 ngày trước ngày tổ chức xét tuyển, Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách người đủ điều kiện dự xét tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Hồ sơ dự tuyển

Người tham gia dự tuyển nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ dự tuyển tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thông báo tuyển dụng, gồm:

a) Đơn đăng ký dự tuyển.

b) Bản sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

c) Bản sao giấy khai sinh.

d) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, trường hợp đã tốt nghiệp, nhưng cơ sở đào tạo chưa cấp bằng hoặc chứng chỉ tốt nghiệp thì nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

đ) Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

3. Thời gian tuyển dụng

Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ dự tuyển.

4. Tổ chức tuyển dụng

a) Tiếp nhận hồ sơ dự tuyển

Công chức Văn phòng - Thống kê chịu trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, đối chiếu sơ bộ với thành phần hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này, nếu hồ sơ không đầy đủ thì yêu cầu bổ sung hồ sơ (trong trường hợp khuyết hoặc do yếu tố khách quan không thể bố trí công chức Văn phòng - Thống kê tiếp nhận hồ sơ dự tuyển, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ tình hình thực tế để xem xét, quyết định phân công công chức phù hợp).

b) Kiểm tra hồ sơ và đối chiếu với tiêu chuẩn

- Hội đồng tuyển dụng tiến hành kiểm tra hồ sơ của người dự tuyển đối chiếu với tiêu chuẩn của chức danh cần tuyển để xác định sự phù hợp hoặc

không phù hợp với các chức danh cần tuyển. Tổng hợp hồ sơ, lập danh sách người đủ điều kiện dự xét tuyển, trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, đồng thời công khai danh sách người không đủ điều kiện dự tuyển và lý do không đủ điều kiện dự tuyển.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày niêm yết công khai danh sách người đủ điều kiện dự xét tuyển, Hội đồng tuyển dụng tổ chức xét tuyển.

5. Nội dung xét tuyển

- Vòng 1: Kiểm tra văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã đã đăng ký;

Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải thông báo triệu tập người dự tuyển đủ điều kiện dự phỏng vấn vòng 2;

Chậm nhất là 10 ngày sau ngày thông báo triệu tập người dự tuyển được tham dự vòng 2 thì phải tổ chức thi phỏng vấn.

- Vòng 2: Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn của người dự tuyển. Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100. Thời gian phỏng vấn 30 phút. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

6. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có số điểm vòng 2 cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh cần tuyển.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi;

- Người có bằng cấp chuyên môn cao hơn;

- Người tham gia tích cực các hoạt động phong trào tại địa phương.

c) Sau khi có kết quả vòng 2 quy định tại điểm a khoản này và xem xét theo thứ tự ưu tiên quy định tại điểm b khoản này nhưng vẫn không xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định người trúng tuyển và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

7. Thẩm định, phê duyệt kết quả trúng tuyển

a) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày kết thúc việc xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết công khai kết quả xét tuyển tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, đồng thời giải quyết đơn thư khiếu nại kết quả xét tuyển (nếu có) trước khi báo cáo phòng Nội vụ kết quả xét tuyển, danh sách người trúng tuyển và đề nghị phòng Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

b) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo và đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, phòng Nội vụ phải hoàn thành việc thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. Trường hợp không thống nhất việc tuyển dụng thì phòng Nội vụ phải có văn bản và nêu rõ lý do.

c) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định kết quả xét tuyển của phòng Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kết quả xét tuyển.

8. Quyết định tuyển dụng

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận kết quả phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định tuyển dụng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

9. Nhận nhiệm vụ

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng phải đến Ủy ban nhân dân cấp xã để nhận nhiệm vụ. Trường hợp có lý do chính đáng không thể đến nhận nhiệm vụ đúng thời hạn quy định thì người được tuyển dụng phải gửi đơn gia hạn nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày ký quyết định tuyển dụng và phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đồng ý bằng văn bản. Quá thời hạn trên mà người được tuyển dụng không đến nhận nhiệm vụ thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

Điều 10. Tiếp nhận đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã không qua xét tuyển

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét tiếp nhận không qua xét tuyển đối với các trường hợp có đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 3, Điều 7 Quy định này và đảm bảo một trong các điều kiện sau:

a) Công tác trong ngành, lĩnh vực cần tuyển, thuộc biên chế, hưởng lương trong cơ quan của Đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn

thể, đơn vị thuộc Quân đội, Công an, cơ yếu và trong danh sách trả lương của đơn vị sự nghiệp công lập, của doanh nghiệp nhà nước, có nguyện vọng công tác tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Cán bộ cấp xã thôi đảm nhiệm chức vụ, công chức cấp xã nghỉ việc đã giải quyết xong chế độ mà có đủ tiêu chuẩn và đáp ứng được ngay các nhiệm vụ của chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã cần tuyển.

c) Trường hợp đã được tuyển dụng người hoạt động không chuyên trách cấp xã nhưng do nhu cầu bố trí, sắp xếp của cơ quan, được điều động sang công tác khác; khi có nguyện vọng và đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định thì được tiếp nhận trở lại chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã không qua xét tuyển.

2. Không tiếp nhận không qua xét tuyển đối với các trường hợp đang trong thời hạn xử lý kỷ luật và thi hành quyết định kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm về các điều kiện, tiêu chuẩn, phẩm chất, trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và hồ sơ của người hoạt động không chuyên trách cấp xã không qua xét tuyển.

Chương IV

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

Điều 11. Chế độ làm việc

1. Thực hiện chế độ làm việc 08 giờ/ngày trong giờ hành chính. Thời gian làm việc nêu trên bao gồm cả thời gian giải quyết công việc tại trụ sở cơ quan và xuống địa bàn ấp, khu phố, tổ nhân dân để nắm bắt tình hình, xây dựng phong trào tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã khi xuống địa bàn ấp, khu phố, tổ nhân dân thì phải báo cáo Bí thư Đảng ủy (đối với chức danh thuộc khối Đảng, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với chức danh thuộc khối nhà nước) để thông báo lịch công tác cụ thể.

2. Khi có yêu cầu, người hoạt động không chuyên trách cấp xã phải chấp hành sự phân công của cơ quan quản lý; đồng thời, thực hiện chế độ trực tại trụ sở làm việc trong các ngày lễ, Tết và ngày nghỉ theo quy định của Nhà nước và các chế độ khác do cấp ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã phân công.

Điều 12. Quyền lợi, nghĩa vụ

1. Quyền lợi

a) Được hưởng phụ cấp hàng tháng, phụ cấp kiêm nhiệm (nếu có) và các chế độ, chính sách khác theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Được xem xét cử đi bồi dưỡng kiến thức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hiện đang đảm nhiệm .

c) Được hỗ trợ chế độ theo quy định đối với đối tượng không hưởng lương từ ngân sách khi được cử đi công tác, bồi dưỡng theo triệu tập của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

d) Được hưởng các chế độ về thời gian làm việc, làm thêm giờ, nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ

a) Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

b) Có nếp sống lành mạnh, tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân.

c) Có ý thức tổ chức kỷ luật, nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế, điều lệ của cơ quan, tổ chức; giữ gìn và bảo vệ tài sản công; bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

d) Thường xuyên học tập, nâng cao trình độ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

đ) gương mẫu thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn; tham gia sinh hoạt với nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân tại nơi cư trú.

e) Bảo vệ, quản lý và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm tài sản nhà nước được giao; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khi thi hành nhiệm vụ.

Điều 13. Điều động

1. Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ và điều kiện, tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách cấp xã; sau khi thống nhất với cấp ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều động, tiếp nhận người hoạt động không chuyên trách cấp xã trong nội bộ đơn vị cấp xã và giữa các đơn vị cấp xã với nhau.

2. Các trường hợp chuyển công tác theo nguyện vọng đến đơn vị cấp xã ngoài huyện, thành phố thì phải có ý kiến của phòng Nội vụ nơi đi và nơi đến về việc chuyển công tác. Sau khi có ý kiến thống nhất của phòng Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi ban hành quyết định điều động và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đến ban hành quyết định tiếp nhận, bố trí nhiệm vụ cụ thể.

3. Mức phụ cấp sau khi điều động được xếp tương ứng mức phụ cấp hiện hưởng.

Điều 14. Đào tạo, bồi dưỡng

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được bồi dưỡng về nghiệp vụ, lý luận chính trị,...phù hợp với chức danh phụ trách. Riêng đối với trường hợp thuộc đối tượng quy hoạch ở chức vụ cao hơn được ưu tiên xem xét đào tạo

lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với tiêu chuẩn chức danh được quy hoạch.

Điều 15. Đánh giá

1. Kết quả đánh giá là căn cứ để bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ hướng dẫn về việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức hàng năm của tỉnh để thực hiện đánh giá đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã (các chức danh bầu cử thì đánh giá như cán bộ cấp xã, các chức danh khác thì đánh giá như công chức cấp xã).

Điều 16. Khen thưởng

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ thì được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể.

Điều 17. Xử lý kỷ luật, bãi nhiệm

Việc xử lý kỷ luật, bãi nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội và các quy định, hướng dẫn khác có liên quan của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 18. Kiêm nhiệm

1. Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã được thực hiện theo khoản 3 điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; khoản 3 điều 12 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; phù hợp với quy định của Hội đồng đồng nhân dân tỉnh. Không thực hiện việc bố trí người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố.

2. Thẩm quyền quyết định kiêm nhiệm

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bố trí kiêm nhiệm và phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh công chức cấp xã kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách cấp xã (trừ chức danh công chức Tư pháp – Hộ tịch); phối hợp Ban Tổ chức Huyện ủy, Thành ủy để trao đổi, thống nhất ý kiến trước khi quyết định bố trí các trường hợp cán bộ cấp xã kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bố trí kiêm nhiệm và phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc khối Nhà nước, tổ chức xã hội trên cơ sở ý kiến thống nhất của phòng Nội vụ; riêng đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc khối Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội phải có ý kiến của Ban Tổ chức Huyện ủy, Thành ủy.

Điều 19. Giải quyết thôi việc

1. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giải quyết thôi việc trong các trường hợp sau:

a) Có 02 năm liên tiếp được đánh giá là không hoàn thành nhiệm vụ.

b) Thôi việc theo nguyện vọng và được sự đồng ý của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

2. Trong thời gian đang bị xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, người hoạt động không chuyên trách cấp xã không được thôi việc trước khi có quyết định xử lý.

3. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã tự ý nghỉ việc từ 07 ngày làm việc trở lên trong 01 tháng hoặc từ 20 ngày làm việc trở lên trong 01 năm thì đương nhiên bị xử lý kỷ luật buộc thôi việc, không được hưởng các chế độ, quyền lợi có liên quan, phải bồi thường chi phí đào tạo theo quy định của Nhà nước (nếu có). Quyết định kỷ luật phải được lưu giữ trong hồ sơ và hình thức kỷ luật phải ghi vào lý lịch của người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

4. Thẩm quyền quyết định thôi việc và giải quyết chế độ thôi việc

a) Thẩm quyền quyết định thôi việc

- Căn cứ Điều lệ Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội có liên quan, Bí thư Đảng ủy cấp xã đề nghị cơ quan cấp trên cho thôi việc đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc khối Đảng, đoàn thể theo phân cấp quản lý cán bộ tại địa phương.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cho thôi việc đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc lĩnh vực chuyên môn.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, nếu không đồng ý thì cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Thẩm quyền giải quyết chế độ thôi việc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

Chương V**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 20. Trách nhiệm của Sở Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn các địa phương thực hiện đúng quy định về tiêu chuẩn, tuyển dụng, quản lý và sử dụng người hoạt động không chuyên trách cấp xã; đồng thời tổ chức theo dõi, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Điều 21. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

1. Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng, kết quả tuyển dụng; quyết định chuyển xếp phụ cấp hàng tháng và giải quyết chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định.
2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã.
3. Hướng dẫn việc bố trí, quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.
4. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.
5. Giải quyết và chỉ đạo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.
6. Quyết định khen thưởng và đề xuất khen thưởng cấp trên đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.
7. Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Trực tiếp theo dõi, quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách cấp xã.
2. Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở địa bàn và theo kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.
3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.
4. Quyết định kỷ luật và xem xét, đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp huyện khen thưởng người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

5. Hồ sơ những người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc lĩnh vực chuyên môn do Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp lưu, quản lý và giúp người đứng đầu cơ quan trực tiếp quản lý, sử dụng nhận xét hàng năm.

6. Thực hiện thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo yêu cầu của cấp trên.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa phản ánh về Sở Nội vụ để nghiên cứu, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.